

## RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN KHOA GDTC - GDQP TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Nguyễn Huy Vũ\*

### Tóm tắt

Những năm qua, Trường Đại học Phú Yên đã xác định tầm quan trọng của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đối với sinh viên và đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động này. Tuy nhiên, quá trình tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên nói chung và sinh viên khoa Giáo dục Thể chất – Giáo dục Quốc phòng (GDTC – GDQP) nói riêng vẫn còn một số hạn chế nhất định. Bài viết phân tích một số vấn đề về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, những giải pháp đổi mới nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên thể dục thể thao (TDTT) trong tương lai, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

**Từ khóa:** Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, Trường Đại học Phú Yên, sinh viên khoa GDTC – GDQP

### 1. Thực trạng rèn luyện NVSP cho sinh viên Khoa GDTC - GDQP

Thực tế trong những năm qua, trường Đại học Phú Yên đã xác định việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thực tập sư phạm (TTSP) là nhiệm vụ thường xuyên và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của nhà trường. Với tinh thần ấy, nhà trường đã có những việc làm thiết thực nhằm cải tiến từng bước việc nâng cao tay nghề cho sinh viên như: tổ chức những giờ bồi dưỡng NVSP cho sinh viên trước khi kiến tập và TTSP ở năm thứ hai và năm thứ ba; việc đưa sinh viên đi kiến tập và thực tập cũng từng bước được cải tiến. Song, nếu nhìn nhận một cách khách quan và công bằng thì tất cả những việc làm trên là cần thiết nhưng chưa đủ và còn có nhiều bất cập, chưa đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của đất nước, của công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo. Việc đào tạo giáo viên TDTT nhất là việc hình thành hệ thống kỹ năng sư phạm cho sinh viên trong những năm qua đã bộc lộ

những nhược điểm sau đây:

Một là, nội dung rèn luyện NVSP cho sinh viên chưa được tiến hành thường xuyên ở các môn học. Ở hầu hết các môn chuyên sâu, sinh viên chưa tiếp cận nhiều với phương pháp thực hành lên lớp (thực tập giáo án). Toàn bộ thời gian trên lớp, các em chỉ học theo sự hướng dẫn của giáo viên và tập luyện kỹ năng, chưa chủ động tự học. Việc rèn luyện NVSP cho sinh viên thường chỉ được tổ chức trước lúc các em đi kiến tập, thực tập, tuy nhiên việc dạy và học được truyền thụ theo kiểu một chiều, điều này dễ dẫn đến tình trạng đối phó. Trong khi đó NVSP là nền tảng không thể thiếu và gắn liền với sự nghiệp trồng người, nó cần được hình thành từ sớm và thấm thâu vào bên trong người giáo viên, huấn luyện viên. Bên cạnh đó, Khoa GDTC – GDQP cũng chưa có điều kiện để tổ chức cho sinh viên nâng cao kỹ năng sư phạm của mình thông qua các hình thức như hội thi, giao lưu, trao đổi về kỹ năng rèn luyện NVSP,...

Nội dung bồi dưỡng NVSP mới chỉ dừng lại ở việc hình thành các kỹ năng cơ

---

\* ThS, Trường Đại học Phú Yên

bản chung chung như cách trình bày vấn đề chung về công tác GDTC ở các trường phổ thông, đặc điểm tâm lý lứa tuổi học trò, chưa đi sâu đến việc bồi dưỡng xử lý các tình huống sư phạm và chuyên môn.

*Hai là*, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đứng lớp bồi dưỡng NVSP không phải tất cả đều có kinh nghiệm và trải nghiệm thực tế từ các trường phổ thông và hầu hết không phải là người đang hoạt động trong lĩnh vực TDTT. Đặc biệt, chưa xây dựng được đề cương bài giảng một cách có hệ thống, cụ thể dành cho sinh viên khối ngành đặc thù như chuyên ngành TDTT để trang bị cho sinh viên nắm được kiến thức về chuyên môn của mình, có NVSP vững vàng.

*Ba là*, công tác chỉ đạo, giám sát, điều hành, kiểm tra, đánh giá... các hoạt động liên quan đến TTSP đang gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự hiệu quả.

Nhà trường tiến hành đánh giá thực tập sư phạm theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT đã ban hành nhiều năm, đã thực hiện các quy định đánh giá các phẩm chất và năng lực của sinh viên trong việc rèn luyện nghề nghiệp. Tuy nhiên, cách đánh giá này còn bộc lộ hạn chế như: Nhiều sinh viên được đánh giá thực tập giảng dạy loại giỏi, nhưng khi về trường phổ thông thực dạy chỉ được xếp loại trung bình hoặc còn hạn chế nhiều kỹ năng chuyên môn. Như vậy, khoảng cách giữa đánh giá thực tập giảng dạy với thực tiễn là khá xa. Đại đa số sinh viên có kết quả thực tập đều đạt loại xuất sắc, loại giỏi, hầu như không có loại trung bình, loại yếu. Đánh giá như thế vẫn chưa thật sự chính xác và mang tính chất cảm tính, động viên. Có thể nêu ra một số nguyên nhân sau:

- Giáo viên trường phổ thông được phân công hướng dẫn và chấm điểm sinh viên thực tập có kinh nghiệm giảng dạy nhưng

còn có sự chênh lệch về mặt phương pháp lý luận dạy học hiện đại, thêm vào đó có xu hướng chạy theo thành tích, bị tình cảm chi phối nên hầu hết là đánh giá có tính chất "nâng đỡ", "hữu nghị", từ đó dẫn đến đánh giá sinh viên thực tập còn dễ dãi. Do đó, có nhiều đoàn sinh viên thực tập đạt loại khá trở lên thậm chí có đoàn thực tập 100% đạt loại giỏi, xuất sắc.

- Tiêu chuẩn đánh giá giờ dạy thể dục chưa có sự thống nhất giữa các giáo viên ở cơ sở thực tập.

- Chưa có sự kết nối liền mạch, chặt chẽ giữa đơn vị đào tạo và cơ sở thực tập cũng như đánh giá khách quan của cơ sở thực tập đối với sinh viên thực tập.

*Bốn là*, một số sinh viên còn thụ động, chưa chủ động trong việc tiếp thu những kiến thức rèn luyện NVSP, thiếu kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy - học, kỹ năng quan sát, kỹ năng biểu đạt ngôn ngữ và thị phạm động tác, nhút nhát trong khi giao tiếp trước tập thể và còn hạn chế trong việc vận dụng sáng tạo những phương pháp giảng dạy cũng như tạo ra các dụng cụ, học cụ dạy học hiệu quả, phù hợp với thực tế.

*Năm là*, điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho giờ học thể dục ở các trường phổ thông còn thiếu: sân bãi, trang thiết bị, tài liệu, dụng cụ phục vụ cho công tác giáo dục thể chất phần nào ảnh hưởng tới công tác TTSP của sinh viên ngành GDTC.

*Sáu là*, thực trạng đào tạo sư phạm tại Trường Đại học Phú Yên cũng chưa quan tâm đến tính toàn diện về năng lực tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông cho sinh viên, đặc biệt là các hoạt động TDTT, các kỹ năng trong công tác Đoàn, Đội và ngoại khóa như: luyện tập nghi thức Đoàn, Đội; tổ chức các hoạt động văn nghệ; tổ chức các hoạt động ngoại khóa và TDTT; thiết kế và tổ chức các kế hoạch sinh hoạt Đoàn, Đội,.. Điều đó dẫn đến sinh viên khi

đi TTSP chưa tích cực tham gia vào các hoạt động TDTT của nhà trường; còn rụt rè, thụ động, chưa phát huy hết khả năng của mình đối với phong trào và chất lượng hoạt động TDTT của trường, lớp được phân công phụ trách.

Do đó, nội dung tổ chức các hoạt động TDTT cần thiết phải được coi là một dạng rèn luyện NVSP và phải được tiến hành đào tạo trong suốt quá trình học tập của sinh viên.

## **2. Một số giải pháp nâng cao năng lực của sinh viên trong rèn luyện NVSP**

### **2.1. Đối với công tác rèn luyện NVSP**

Khi vào trường đại học, hầu hết sinh viên nhận thức được rằng họ học tập và rèn luyện để trở thành những người giáo viên, HLV tương lai. Tuy nhiên, để đánh giá và nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của rèn luyện NVSP trong quá trình học tập thì không phải sinh viên nào cũng xác định được, mà đa số còn khá mơ hồ. Vì vậy, với vai trò là người dẫn dắt, chúng ta cần hướng sinh viên đến những kiến thức, những hoạt động cụ thể ngay từ những ngày đầu mới vào trường thông qua tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa hoặc những buổi đối thoại theo mô hình “Nghe sinh viên nói – nói sinh viên nghe” xung quanh vấn đề học tập và rèn luyện NVSP.

Nội dung rèn luyện nâng cao năng lực sư phạm cho những giáo viên TDTT tương lai phải xuất phát từ việc đánh giá một cách khách quan, khoa học, hiệu quả, giá trị thực tiễn của chương trình rèn luyện NVSP. Nội dung phải được tiến hành thường xuyên ở tất cả các môn thực hành và phải gắn với một đối tượng cụ thể. Điều đó nghĩa là chương trình rèn luyện NVSP phải linh hoạt cho những trình độ, hoàn cảnh và mục đích học tập khác nhau. Để giải quyết vấn đề này không thể một sớm một chiều hay chỉ làm một vài lần là xong mà cần có định

hướng về đổi mới chương trình GDTC trong đào tạo giáo viên cho các trường phổ thông một cách xuyên suốt từ cơ bản đến nâng cao và có sự điều chỉnh phù hợp.

#### *2.1.1. Định hướng đổi mới về mục tiêu*

- Cần thiết phải tuân thủ mục tiêu cơ bản của chương trình GDTC do Bộ GD&ĐT quy định trên cơ sở lồng ghép trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ năng sử dụng hoạt động TDTT ngoài giờ học.

- Biến quá trình GDTC trong nhà trường sư phạm thành quá trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác xã hội hóa TDTT trường học; thông qua đó tích cực hóa quá trình học tập của sinh viên, hình thành và phát triển nhu cầu rèn luyện thân thể, nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp.

- Coi quá trình GDTC trong đào tạo sinh viên sư phạm là một mặt của quá trình rèn luyện NVSP.

#### *2.1.2. Định hướng đổi mới về nội dung*

- Nội dung chương trình được thiết kế không chỉ nhằm mục đích đào tạo sinh viên trở thành giáo viên TDTT, mà còn có khả năng sử dụng, khai thác các môn thể thao mà học sinh đã được học trong các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục ngoài giờ học.

- Với tư cách là người tổ chức, sử dụng các môn thể thao trong hoạt động giáo dục ngoài giờ học, sinh viên phải được trang bị kiến thức và kỹ năng về các mặt: kỹ thuật môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài thi đấu, phương pháp xử lý các chấn thương thường gặp.

- Loại hình kiến thức được xác định phải phù hợp với thực tiễn các trường phổ thông, có tác dụng tích cực trong hình thành năng lực nghề nghiệp; phù hợp với điều kiện đào tạo, phù hợp với năng lực người học.

- Nội dung môn học được lựa chọn phải

thể hiện được tính cập nhật về cấu trúc nội dung; kiến thức có giá trị sử dụng bền lâu, phổ cập trong quá trình triển khai và ứng dụng.

- Nội dung chương trình được lựa chọn phải đảm bảo ba loại hình kiến thức: kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên môn, kiến thức về phương pháp tổ chức và NVSP. Mặt khác, nội dung được lựa chọn cần phải đảm bảo tính thiết thực, tính phù hợp và tính hiện đại.

### 2.1.3. Định hướng đổi mới tổ chức hoạt động đào tạo

- Cần xác định hệ thống các kỹ năng sư phạm theo các mặt đào tạo như: các kỹ năng giảng dạy trên lớp, các kỹ năng giáo dục các tổ chức vận động, kỹ năng tổ chức các sinh hoạt tập thể, kỹ năng dã ngoại, kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng kiểm tra, đánh giá,... Định hướng tổ chức đào tạo theo hướng vừa trang bị kiến thức và kỹ năng môn thể thao cho sinh viên, vừa tạo điều kiện để sinh viên ứng dụng kiến thức và kỹ năng đã học ngay trong giờ học. Mỗi giờ học, mà trong đó sinh viên vừa là chủ thể, vừa là khách thể - nghĩa là trong đó họ vừa là học trò, vừa được thực tập vai trò của người giáo viên.

- Coi mỗi giờ học là hoạt động cung cấp nguyên liệu, bài tập để sinh viên triển khai hoạt động tự học. Thông qua đó, hình thành thói quen rèn luyện thân thể thường xuyên, hình thành kỹ năng tổ chức tập luyện theo nhóm, thực tập vai trò người quản lý, chỉ đạo, chỉ huy hoạt động tập luyện.

- Cần trang bị cho sinh viên trước khi đi kiến tập, thực tập những kiến thức về tin học văn phòng cơ bản, cách thức soạn thảo một số văn bản thông dụng và cách thức soạn giáo án thể dục. Đồng thời, có phương án tổ chức kiểm tra cách thức ứng dụng, vận dụng công nghệ thông tin vào các giờ

dạy, thực hành của sinh viên khi tham gia TTSP tại cơ sở.

### 2.1.4. Định hướng xác định tiêu chí kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Việc lựa chọn nội dung kiểm tra đánh giá phải đảm bảo đánh giá được năng lực của người học thông qua bài thi hay một nhiệm vụ cụ thể do giảng viên lựa chọn. Điều này có nghĩa là nội dung kiểm tra đánh giá cần hướng đến việc đánh giá được kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên thông qua thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Đối với sinh viên ngành GDTC, việc kiểm tra đánh giá cũng nên dựa trên những tiêu chí sau:

- Mức độ phát triển thể lực: thực hiện theo quy định hiện hành (Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên)

- Kết quả học tập các nội dung lý luận: Kiến thức về Y sinh học TDDT, về Lý luận và Phương pháp GDTC, khả năng vận dụng trong thực tiễn học tập.

- Kết quả học tập và rèn luyện các môn thể thao trong chương trình về các mặt: mức độ đạt được về kỹ năng thực hiện động tác; thành tích thể thao đạt được theo thang điểm; kết quả học tập môn thể thao ngoại khóa; khả năng tiếp thu và vận dụng thi đấu; khả năng tổ chức thi đấu và thực hành trọng tài.

- Kết quả rèn luyện NVSP trong quá trình học tập: khả năng diễn đạt, khả năng lựa chọn và điều khiển đội hình, đội ngũ, khả năng thực hành phương pháp giảng dạy từng môn thể thao.

- Kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động TDDT trường học (phục vụ cho công tác tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ học sinh trong quá trình thực tập): tính chủ động và tự tin trong điều khiển đội hình, đội ngũ; khẩu lệnh và tính phù hợp

của đội hình, đội ngũ được lựa chọn đối với các hoạt động được xác định; tính phù hợp và hiệu quả của nội dung hoạt động TĐTT được lựa chọn trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; khả năng phối hợp với giáo viên TĐTT trong công tác quản lý và điều hành tập thể lớp triển khai hoạt động TĐTT theo quy định của nhà trường; phạm vi sử dụng hoạt động TĐTT trong các hoạt động của lớp.

### **3.2. Đối với công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực tập sư phạm**

Trong những năm qua công tác TTSP đã được triển khai và được sở, phòng GD&ĐT và các trường phổ thông quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho sinh viên. Song, thực tế cần phải có sự phối hợp và điều chỉnh trong công tác tổ chức, hướng dẫn thực tập sư phạm như:

- Cần phải thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên tham gia giảng dạy các nội dung rèn luyện NVSP. Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên đều nắm được một cách bài bản và có hệ thống mục đích, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo năng lực sinh viên.

- Cần nhận thức đúng đắn vai trò của rèn luyện NVSP là hoạt động cần rèn luyện thường xuyên. Việc chia nhóm sinh viên để các em tự thực hành (có nhận xét, góp ý của giảng viên) là hết sức quan trọng. Giảng viên khoa GDTC - GDQP phải nắm rõ chương trình giảng dạy ở phổ thông để có sự giúp đỡ cho sinh viên thật tốt từ khâu soạn giáo án đến quy trình bài giảng trên lớp, khuyến khích các nhóm sinh viên tự giảng bài cho nhau càng nhiều càng tốt. Tăng thời lượng cho học phần tập giảng, qua đó khắc phục, sửa chữa những hạn chế trước khi tham gia thực tập tại trường phổ thông.

- Không để chỉ có giáo viên trường phổ thông hướng dẫn thực tập, tham gia dạy minh họa cho sinh viên dự giờ và đánh giá kết quả thực tập giảng dạy của sinh viên mà còn cần có sự phối hợp giữa giáo viên hướng dẫn thực tập với giáo viên giảng dạy các học phần ở Trường Đại học Phú Yên trong đánh giá thực tập giảng dạy. Điểm thực tập giảng dạy của sinh viên là trung bình cộng của hai giáo viên.

- Cần tổ chức thành lập Câu lạc bộ NVSP dành cho sinh viên Khoa GDTC hoặc mở rộng dành cho sinh viên khối ngành sư phạm. Đây sẽ là môi trường để sinh viên liên tục được bồi dưỡng kiến thức mới (chưa kịp cập nhật trong giáo trình giảng dạy chính khóa). Ở môi trường này cũng có thể tổ chức các đợt giao lưu, học tập thực tế tại các cơ sở, trường học trong địa bàn tỉnh.

- Khoa GDTC - GDQP cần chủ động phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các Phòng, Khoa chuyên môn,... tổ chức các Hội thi Nghiệp vụ sư phạm, Hội thi Thủ lĩnh Sinh viên, Hội thi Người phụ trách Đoàn – Đội tương lai, hoặc Hội thi sáng chế các đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học (có thể mời các giáo viên, HLV đang công tác ở các cơ sở, trường học cùng tham gia)... để sinh viên có nhiều cơ hội trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Đây là các hoạt động có nhiều ý nghĩa với hoạt động rèn luyện NVSP nói chung và rèn luyện NVSP cho sinh viên khoa GDTC - GDQP nói riêng. Thông qua các hội thi nói trên, sinh viên sẽ có ý thức rèn luyện nghiêm túc hơn, cũng như sẽ thấy được điểm mạnh, điểm yếu của mình và sáng tạo hơn trong cách tiếp cận với các phương pháp dạy và học. Trên cơ sở đó, các em sẽ có kế hoạch luyện tập để củng cố những kỹ năng đã có, khắc phục, sửa chữa những điểm yếu.

- Cần phải nghiên cứu bổ sung hoàn thiện quy trình kiến tập và thực tập sư phạm đối với sinh viên sư phạm, trong đó bao gồm cả thời gian, địa điểm, kinh phí, cách đánh giá, kiểm tra quá trình kiến tập và thực tập sư phạm.

#### 4. Kết luận

Trong chương trình đào tạo của Trường Đại học Phú Yên, rèn luyện NVSP là một bộ phận nòng cốt trong quá trình rèn luyện tay nghề của sinh viên, mang tính thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi. Rèn luyện NVSP được xem là chiếc cầu nối liền lý luận với thực tiễn. Đây là dịp sinh viên đem những hiểu biết của mình về lý luận vào thực tiễn giáo dục nhằm phát triển năng lực sư phạm của bản thân. Đó cũng là mục đích cao cả của quá trình học tập của sinh viên như Bác Hồ đã nói: *“Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế, lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông... dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết mang ra thực hành thì khác nào một cái hòm đựng sách”*. Nguyên lý “học đi đôi với hành” là một yêu cầu tất yếu của sự nghiệp giáo dục, bởi lẽ “học” mà không “hành” thì việc “học” sẽ trở nên vô ích, việc “hành” sẽ giúp nâng cao chất lượng của việc “học”. Những kiến thức lý luận đã được trang bị dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giảng viên, sinh viên tham gia các hoạt động rèn luyện NVSP bộc lộ được năng lực thực tiễn của mình và được thực tiễn kiểm nghiệm, đánh giá. Kết

quả của việc rèn luyện NVSP được đánh giá bằng “người thực, việc thực” cho nên nó mang giá trị thực tiễn rất sâu sắc.

Trong bối cảnh cần đổi mới chương trình đào tạo giáo viên, nhà trường cần “đi trước phổ thông” và phối hợp chặt chẽ với các trường phổ thông trong quá trình đào tạo NVSP cho sinh viên. Đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay không chỉ là nhiệm vụ của trường sư phạm mà cần có sự tham gia phối hợp của các trường phổ thông từ khâu phát triển chương trình đào tạo, tổ chức các hoạt động rèn luyện NVSP đến khâu đánh giá chất lượng đầu ra. Vì thế, trong chương trình đào tạo giáo viên, chỉ khi có sự tham gia tích cực, nhiệt tình từ các cơ sở sử dụng lao động thì hoạt động thực tế môn học mới thực sự có hiệu quả, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghề nghiệp của mình. Song, cần nhận thức rằng: Phải đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo NVSP, hướng tới mục tiêu phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên là yếu tố quan trọng, là đặc trưng cơ bản của quy trình đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Do vậy, công tác rèn luyện NVSP cho sinh viên là một công việc hết sức cần thiết như một khâu quan trọng của quá trình đào tạo sinh viên góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên TĐTT khi ra trường, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Quyết định số 6290/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2011 v/v ban hành Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020*, Hà Nội.
- [2] Boondurep N.I. (1980), *Chuẩn bị cho sinh viên làm công tác giáo dục trường phổ thông*, (bản dịch) Nxb Giáo dục.
- [3] Nguyễn Đình Chinh (1991), *Thực tập sư phạm*, Nxb Giáo dục.

- [4] Trần Mạnh Hùng (2010), *Xây dựng quy trình tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.

### **Abstract**

**Pedagogical professional training for the students of Physical Education & National Defense Department, Phu Yen University to meet the requirements in general education renovation**

*In recent years, Phu Yen University has identified the importance of pedagogical professional training for the students. From which, a variety of policies and measures have been implemented to improve the quality of these activities. However, the entire process of organizing the pedagogical professional training for students in general and the students of the Physical Education & National Defense Department, Phu Yen University in particular some limitations in the pedagogical training for the students of Phu Yen University in general and students of Department of Physical Education & National Defense in particular still reveals certain limitations. The paper focuses on analyzing some problems in pedagogical professional training and proposing some solutions to promote the quality for the future physical education teachers to meet the current requirements of the society.*

**Keywords:** *pedagogical professional training, Phu Yen University students of Physical Education & National Defense Department.*